

Mẫu 1

11/2014/TT-BKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên đề tài/ dự án: “Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử và kỹ thuật laser quang đông ở thai phụ mắc hội chứng truyền máu song thai và dải xơ buồng ối”.

- Mã số nhiệm vụ: KC.10.25/16-20.
- Thuộc chương trình Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng, Mã số: KC.10/16-20.

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử khảo sát biến đổi nồng độ một số marker sinh học ở thai phụ mắc hội chứng truyền máu song thai và dải xơ buồng ối;
- Xây dựng được quy trình ứng dụng kỹ thuật laser quang đông trong điều trị trước sinh hội chứng truyền máu song thai và dải xơ buồng ối;
- Đánh giá hiệu quả điều trị trước sinh hội chứng truyền máu song thai và dải xơ buồng ối bằng kỹ thuật laser quang đông.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.TS. Nguyễn Duy Ánh.

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Bệnh viện Phụ sản Hà Nội

5. Tổng kinh phí thực hiện: 8.030,00 triệu đồng

Trong đó, Kinh phí từ ngân sách SNKH: 8.030,00 triệu đồng

Từ nguồn khác 0,0 triệu đồng



6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: tháng 06/2018

Kết thúc: tháng 11/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: được gia hạn 06 tháng, kết thúc tháng 05/2021

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Tổ chức công tác
1	Nguyễn Duy Ánh	PGS.TS	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
2	Nguyễn Thị Sim	TS.BS	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
3	Nguyễn Mạnh Trí	TS.BS	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
4	Nguyễn Cảnh Chương	ThS.BS	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
5	Nguyễn Đức Lam	TS.BS	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
6	Nguyễn Thị Thu Hà	TS.BS	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
7	Đào Thanh Tâm	Cử nhân	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
8	Nguyễn Duy Bắc	PGS.TS	Học viện Quân y
9	Hoàng Văn Tổng	TS	Học viện Quân y
10	Nguyễn Văn Điều	Ths.BS	Học viện Quân y

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

- Sản phẩm dạng 2:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Quy trình chẩn đoán trước sinh hội chứng truyền máu song thai và dải xơ buồng ối		√			√			√	
2	Quy trình ứng dụng kỹ thuật laser quang đông trong điều trị trước sinh hội chứng truyền máu song thai		√			√			√	
3	Quy trình ứng dụng kỹ thuật laser quang đông trong điều trị trước sinh hội chứng dải xơ buồng ối		√			√			√	
4	Báo cáo kết quả điều trị trước sinh hội chứng truyền máu song thai và hội chứng dải xơ buồng ối bằng kỹ thuật laser quang đông	√				√		√		
5	Báo cáo kết quả nồng độ AND, mRNA phôi thai, một số cytokin trong máu mẹ ở những thai phụ có song thai mắc hội chứng truyền máu	√				√		√		
6	Báo cáo kết quả nồng độ AND, mRNA phôi thai, một số cytokin trong máu mẹ ở những thai phụ mắc hội chứng dải xơ buồng ối	√				√		√		

- Sản phẩm dạng 3:

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Đặt hàng	Thực tế đạt được	Đánh giá
1	Bài báo khoa học	Được đăng trên các tạp chí khoa học có phân biện	04 bài báo trong nước	08 bài báo trong nước và 01 bài báo quốc tế	Vượt mức
2	Báo cáo Hội nghị khoa học		0	07 báo cáo hội nghị (02 trong nước và 05 quốc tế)	Vượt mức

- Kết quả đào tạo:

TT	Cấp đào tạo	Số lượng yêu cầu	Ghi chú	Thực tế đạt được	
1	Thạc sỹ	02	Tham gia đào tạo	01 Thạc sỹ Y Sinh học - Di truyền 01 BSCKII Sản khoa	Vượt mức
2	Tiến sỹ	01	Tham gia đào tạo	01 Tiến sỹ Sản khoa	Đạt

- Tổ chức hội nghị khoa học và hợp tác quốc tế

TT	Hội nghị	Đặt hàng	Thực tế đạt được	Đánh giá
1	Tổ chức hội nghị trong nước	01 hội nghị	01 hội nghị	Đạt
2	Hợp tác quốc tế	01 đoàn ra	01 đoàn ra	Đạt
3	Đào tạo quốc tế	0 khóa	02 khóa y học bào thai quốc tế (2019, 2020)	Vượt mức

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao:

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến chuyển giao	Cơ quan dự kiến ứng dụng
1	Quy trình ứng dụng kỹ thuật laser quang đông trong điều trị trước sinh hội chứng truyền máu song thai	07/2021	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh

2	Quy trình ứng dụng kỹ thuật laser quang đông trong điều trị trước sinh hội chứng dải xơ buồng ối	07/2021	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang
---	--	---------	-----------------------------

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Quy trình chẩn đoán trước sinh hội chứng truyền máu song thai và dải xơ buồng ối	2020	Bệnh viện Sản nhi Bắc Giang	
2	Quy trình chẩn đoán trước sinh hội chứng truyền máu song thai và dải xơ buồng ối	2020	Bệnh viện Sản nhi tỉnh Bắc Ninh	

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- + Đã xây dựng được quy trình chẩn đoán trước sinh hội chứng truyền máu song thai và dải xơ buồng ối giúp phát hiện và chẩn đoán sớm các hội chứng, giúp tư vấn và lên kế hoạch điều trị can thiệp bào thai kịp thời. Điều này có ý nghĩa to lớn, làm tăng cơ hội cứu sống các bào thai.
- + Đã xây dựng được quy trình kỹ thuật laser quang đông trong điều trị trước sinh hội chứng truyền máu song thai. Trước đây các cơ sở y tế của Việt Nam chưa điều trị được hội chứng truyền máu song thai nên hậu quả là 90% các thai tử vong, số trẻ sinh sống thì bị di chứng nặng nề về não. Việc nghiên cứu và ứng dụng quy trình kỹ thuật laser quang đông trong điều trị trước sinh hội chứng truyền máu song thai tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội đã đạt hiệu quả cao, giúp cứu được ít nhất 1 thai sống là 84,9%.
- + Đã xây dựng được quy trình kỹ thuật laser quang đông trong điều trị trước sinh hội chứng dải xơ buồng ối và ứng dụng tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội đã giúp cứu sống, giải phóng được các vòng thắt cho 83,3% các thai nhi bị dải xơ buồng ối.
- + Nghiên cứu ứng dụng các marker sinh học phôi thai trong máu thai phụ cho thấy VEGF-R1 và VEGF-R2, IL-6 trong thai phụ có thể đóng vai trò tiên lượng trong điều trị hội chứng truyền máu song thai.
- + Bệnh viện phụ sản Hà Nội đã tiến hành nghiên cứu và hợp tác quốc tế để tổ chức các khóa đào tạo y học bào thai cho nhiều bác sĩ sản khoa đến từ 3 miền đất nước Việt Nam. Với hi vọng nền y học bào thai Việt Nam ngày càng phát triển, giúp tăng cơ hội cứu sống nhiều thai nhi, giúp mang lại hạnh phúc cho nhiều gia đình.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Trước đây, chỉ có những gia đình có kinh tế cao mới dám đi nước ngoài điều trị can thiệp bào thai, chi phí phẫu thuật đắt đỏ và việc đi lại phức tạp. Còn các gia đình không đủ kinh tế đi nước ngoài phẫu thuật thì đành theo dõi thai trong vô vọng, 90% các thai tử vong nên đã gây ảnh hưởng lớn đến tâm lý cho sản phụ và gia đình, số trẻ sống sót có nhiều trẻ đi chứng nặng nề về não để lại gánh nặng cho gia đình và xã hội.

Ngày nay việc thực hiện can thiệp bào thai tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội đã mang cơ hội cứu sống cho hàng ngàn thai nhi, giúp tiết kiệm chi phí rất nhiều so với việc phải đi nước ngoài can thiệp bào thai.

3.2. Hiệu quả xã hội

Hội chứng truyền máu song thai là một hội chứng vô cùng nguy hiểm, xảy ra trong trường hợp hai thai có chung một bánh rau, máu từ thai này truyền sang cho thai kia thông qua các cầu nối mạch máu trong bánh rau. Khi đó, thai nhi cho máu sẽ thiếu máu, thai nhi sẽ thường có kích thước nhỏ hơn và bị thiếu ối. Trong khi đó thai nhi nhận sẽ nhận được nhiều máu nên hệ tuần hoàn luôn luôn phải làm việc dẫn đến quá tải, làm suy giảm chức năng tim mạch gây phù thai. Đặc biệt, khi mắc hội chứng này, nếu không được điều trị thì từ 90% đến 100% thai sẽ chết. Số còn lại sống sót cũng bị di chứng thần kinh nặng nề, khoảng 30%.

Trước năm 2018, ở Việt Nam chưa có đơn vị nào ứng dụng laser phẫu thuật can thiệp bào thai điều trị hội chứng truyền máu. Do đó mỗi năm có hàng nghìn thai nhi mắc hội chứng truyền máu song thai bị tử vong vì không được điều trị.

Việc ứng dụng quy trình kỹ thuật laser quang đông trong điều trị trước sinh hội chứng truyền máu song thai tại Bệnh viện phụ sản Hà Nội đã mang lại hiệu quả cao, giúp cứu được ít nhất 1 thai sống là 84,9%.

Trước năm 2018, tại Việt Nam chưa có cơ sở nào thực hiện điều trị hội chứng dải xơ buồng ối nên vẫn có nhiều thai lưu hoặc trẻ sinh ra đời với dị tật nặng nề do dải xơ quấn thắt.

Hiện nay Bệnh viện Phụ sản Hà Nội đã áp dụng quy trình chẩn đoán hội chứng dải xơ buồng ối nên nhiều ca bệnh được chẩn đoán sớm và ứng dụng quy trình kỹ thuật laser quang đông trong điều trị trước sinh hội chứng dải xơ buồng ối trong một phòng mổ có trang thiết bị hiện đại, chuyên biệt, cùng đội ngũ bác sĩ được đào tạo với các chuyên gia nước ngoài về can thiệp bào thai của Bệnh viện Phụ sản Hà Nội đã giúp cứu sống được 83,3% các thai nhi bị dải xơ buồng ối.

Như vậy, nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật laser quang đông để điều trị hội chứng truyền máu song thai và hội chứng dải xơ buồng ối không những mang tính nhân văn sâu sắc, giúp cứu sống được nhiều trẻ, giúp mang lại hạnh phúc rất lớn cho nhiều gia đình; mà còn có tính khoa học cao vì phẫu thuật can thiệp bào thai là một kỹ thuật cao nhất trong lĩnh vực Sản khoa. Việc ứng dụng thành công tại Việt Nam với hiệu quả ngang tầm quốc tế đã giúp nền Y học bào thai Việt Nam có tên trên trường quốc tế.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.



CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Họ, tên, học vị, Học, tên và chữ ký)

PGS.TS. Nguyễn Duy Ánh

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC

Mai Trọng Hưng